

Bản án số: 99/2024/HS-PT

Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hà

2. Ông Ngô Đức Thụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2024/HSPT ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lê Quang T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 29-01-2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Quang T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 6 B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: 2 B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đắc T1 (chết) và con bà Trần Thị Lệ Q; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có 01 người con (sinh năm 2019); Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này có bị hại là ông Hoàng Duy P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Lệ Q không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T từng làm tài xế công nghệ đi giao hàng thông qua ứng dụng Grab nên biết việc đặt đơn hàng COD (thu tiền hộ) trên ứng dụng Grab và khi có đơn hàng tài xế sẽ đến nhận hàng phải ứng tiền trước cho người gửi hàng, sau đó tài xế thu tiền lại từ người nhận hàng.

Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của tài xế Grab bằng cách T đặt đơn hàng COD (thu tiền hộ), giao hàng đến cho người nhận không có thật để T chiếm đoạt số tiền mà tài xế đã ứng trước.

Trước khi đi ra khỏi nhà, Lê Quang T có dặn mẹ là bà Trần Thị Lê Q rằng nếu có ai gọi điện thoại giao hàng thì cứ đồng ý nhận hàng nhưng T không nói cho bà Q biết ý định của T. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/12/2023, T lấy sách, tượng, tranh bỏ vào 02 thùng hàng, dán keo kín lại, rồi T dùng xe đạp chở 02 thùng hàng đến địa chỉ nhà số B đường N, Phường B, quận B. Tại đây, T gặp anh Nguyễn Phong P1 và nhờ anh P1 đặt Grab giao hàng COD (thu tiền hộ) nhưng do anh P1 không cài đặt ứng dụng Grab nên T mượn điện thoại của anh P1 và cài đặt ứng dụng Grab. Sau khi cài đặt xong, T đặt 01 đơn hàng COD (thu tiền hộ) giao 01 thùng hàng cho một người tên Ngọc L (do T tự nghĩ ra) ở địa chỉ A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, số điện thoại người nhận là 0333504889 (là số điện thoại của bà Q), với số tiền thu hộ là 2.000.000 đồng. Một lúc sau, tài xế Grab là anh Hoàng Duy P đến địa chỉ trước nhà số B đường N để nhận hàng. T yêu cầu anh P chuyển tiền ứng trước 2.000.000 đồng nhưng anh P chưa đồng ý, tuy vậy sau khi đối chiếu đơn hàng, thông tin đặt hàng trùng khớp, anh P đã gọi vào số điện thoại 0333504889 để xác nhận với người nhận hàng thì bà Q nghe điện thoại và đồng ý nhận hàng. Sau khi xác minh thông tin, anh P đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của anh P1 và nhận 01 thùng hàng đi giao cho người nhận. Khi anh P giao hàng đến địa chỉ A B, Phường F, Quận D, anh P điện thoại vào số 0333504889 nhưng không liên lạc được vì điện thoại của bà Q hay chập chờn, sập nguồn.

Về phía anh P1 ngay sau khi nhận số tiền 2.000.000 đồng do anh P chuyển vào tài khoản thì theo yêu cầu của T, anh P1 đã chuyển ngay số tiền này vào tài khoản của bà Q. Sau khi anh P1 chuyển tiền, T tiếp tục chở thùng hàng còn lại đi nơi khác nên anh P1 nghi ngờ T lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã giữ T lại rồi đưa về công an Phường 26, quận Bình Thạnh trình báo.

Về phía bà Trần Thị Lê Q khai rằng: T có dặn bà Trần Thị Lê Q (là mẹ của T) rằng nếu có ai gọi điện thoại giao hàng thì cứ đồng ý nhận hàng nhưng T không nói cho bà Q biết ý định của T. Đối với số tiền 2.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản của bà thì bà nghĩ rằng đây là tiền T bán quần áo có được. Qua làm việc với cơ quan điều tra thì bà đã giao nộp lại số tiền 2.000.000 đồng, sau đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P toàn bộ số tiền này.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 29-01-2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 30/01/2024 bị cáo Lê Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Quang T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Lê Quang T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo T dùng thủ đoạn tinh vi để chiếm đoạt tiền của bị hại nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy vậy Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng, nhưng Bản án này lại không có kháng cáo, kháng nghị về tình tiết tăng nặng này nên cấp phúc thẩm không áp dụng để làm bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/12/2023, Lê Quang T lấy sách, tượng, tranh bỏ vào 02 thùng hàng, dán keo kín lại, rồi chở thùng hàng đi gặp anh Nguyễn Phong P1 tại địa chỉ B đường N, Phường B, quận B. Tại đây, T mượn điện thoại của anh P1 cài đặt ứng dụng Grab, rồi đặt 01 đơn hàng COD (thu tiền hộ) giao thùng hàng

cho một người tên Ngọc L (do T tự nghĩ ra) ở địa chỉ A B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, với số điện thoại người nhận là 0333504889 (là số điện thoại của bà Q mẹ của T) với số tiền thu hộ là 2.000.000 đồng. Sau đó, anh Hoàng Duy P là tài xế Grab đã đến địa chỉ trước nhà số B đường N để nhận hàng, sau khi đối chiếu đơn hàng, gọi điện thoại xác nhận với người nhận hàng thì anh P đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của anh P1 (ứng trước tiền thu hộ), rồi anh P nhận 01 thùng đi giao cho người nhận. Khi anh P mang thùng hàng đến giao tại địa chỉ A B, Phường F, Quận D nhưng anh P không liên lạc được với người nhận hàng. Về phía anh P1 sau khi nhận 2.000.000 đồng tiền thu hộ do anh P chuyển, T yêu cầu anh P1 chuyển số tiền này vào tài khoản của bà Q và anh P1 đã chuyển, nhưng nghi ngờ nên anh P1 đã giữ T lại rồi đưa đến công an Phường 26, quận Bình Thạnh trình báo.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Quang T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 29-01-2024, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 30-01-2024 bị cáo Lê Quang T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo: Bị cáo Lê Quang T đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng tiền thu hộ của tài xế Grab. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Lê Quang T từng làm tài xế công nghệ đi giao hàng thông qua ứng dụng Grab nên biết việc đặt đơn hàng COD (thu tiền hộ). Ngày 24/12/2023, Lê Quang T mượn điện thoại của anh P1 cài đặt ứng dụng Grab, rồi đặt 01 đơn hàng COD (thu tiền hộ) để tài xế Grab chuyển số tiền thu hộ 2.000.000 đồng vào tài khoản của anh P1, rồi sau đó bị cáo lại yêu cầu anh P1 chuyển tiền về tài khoản của mẹ bị cáo. Như vậy, với chuỗi hành vi nêu trên của bị cáo T thể hiện thủ đoạn tinh vi nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị về việc tình tiết này nên cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng để làm bất lợi cho bị cáo, tuy nhiên cấp sơ thẩm cũng cần lưu ý những trường hợp tương tự về sau.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này.

- Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo T không xuất trình thêm tình tiết gì mới, nhưng xét thấy sau khi anh P1 chuyển tiền theo yêu cầu của bị cáo T thì đã giữ T và đưa T đến công an phường trình báo, từ đó thu hồi được toàn bộ số chiếm đoạt, trả lại cho bị hại; bị cáo T có nhân thân tốt, có 01 con nhỏ sinh năm 2019 nên cần cho bị cáo T được hưởng thêm các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét thấy, với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên thì mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng và phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức án sơ thẩm. Điều này cũng phù hợp với lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Quang T phải chịu theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lê Quang T** 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Quang T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA quận Bình Thạnh; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (2)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng